

Bản án số: 123/2026/HS-ST
Ngày 05 tháng 6 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Văn Kha và ông Trịnh Văn Thành

Thư ký phiên tòa: ông Đào Hùng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9
- Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Đức Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày **05 tháng 6** năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai (Cơ sở 1) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2026/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2026/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Bảo H**, sinh năm 2006 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: khu phố Phú Xuân, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Chức vụ: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12. Họ tên cha: Ngô Sơn, sinh năm 1971 và bà Phan Thị Thu Sùng, sinh năm 1981; bị cáo có 02 anh, em ruột, lớn nhất (đã mất), nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 11/01/2026 cho đến nay tại Phân Trại tạm giam Bình Phước.

2. Họ và tên: **Võ Văn H**, sinh năm 2002 tại An Giang; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: ấp An Hòa, xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Chức vụ (Đoàn thể; Đảng phái): Không. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12. Họ tên cha: Võ Văn Khiêm, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Thạch Thị Bích Liễu, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2026 cho đến nay tại Phân Trại tạm giam Bình Phước.

3. Họ và tên: **Trị Hồng P**, sinh năm 2004 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Ấp Nam Đô, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng

Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không. Chức vụ (Đoàn thể; Đảng phái): Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 05/12. Họ tên cha: Lâm Sia, sinh năm (không rõ). Họ tên mẹ: Trị Thị Mỹ Phụng, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2026 cho đến nay tại Phân Trại tạm giam Bình Phước.

4. Họ và tên: **Nguyễn Chí B**, sinh năm 2003 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Khu phố Xuân Lộc, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Chức vụ (Đoàn thể; Đảng phái): Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12. Họ tên cha: Nguyễn Văn Vệ, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Trần Thị Diệu Huyền, sinh năm 1971; Bị cáo có 02 chị ruột, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2026 cho đến nay tại Phân Trại tạm giam Bình Phước

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại ông Lưu Đình D, sinh năm 2006; trú tại: khu phố Tiến Hưng 5, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai (có)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1989; trú tại: khu phố Tiến Hưng 5, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai (có)

Bà Phan Thị Thu S, sinh năm 1982; trú tại: khu phố Tân Xuân, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai (có)

Ông Võ Văn H, sinh năm 2004; trú tại: khu phố Tiến Hưng 6, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai (có)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Ngô Bảo H và Kim Đỗ Thị H có mối quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian này, H biết H thường xuyên liên lạc với Lưu Đình D nên nảy sinh mâu thuẫn ghen ghét. Khoảng 20 giờ ngày 09/01/2026, H đang chở Nguyễn Chí B đi đến khu vực ngã tư Sóc Miên thì biết H đang ngồi uống cà phê với D tại quán “Gió” thuộc khu phố Phú Thịnh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) nên bực tức muốn đánh D. Lúc này, H rủ B đi đánh D thì B đồng ý, sau đó H điện thoại cho Võ Văn H và Trị Hồng P nói Hào về nhà lấy con dao của Hào cho H mượn và rủ cùng đi giải quyết mâu thuẫn thì hai người đồng ý. Rồi H cùng P về lại phòng trọ “Phương Loan” thuộc khu phố Phước Thiện, phường Bình Phước lấy 01 con dao, cùng lúc này H điều khiển xe mô tô BKS 93HA – 025.28 chở Bảo đi đến nên Hào đưa dao cho H cầm, do H đang điều khiển xe mô tô nên H đưa cho B ngồi sau cầm dao. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 93HA – 025.28 chở Bảo

cầm dao, Hào điều khiển xe mô tô BKS 64B1 – 675.40 chở Phúc (không mang theo gì) đi đến quán “Gió” để tìm đánh Duy. Khi đến nơi, thấy Duy đang ngồi uống cà phê với Kim Đỗ Thị H và Kim Đỗ Mỹ Q thì H, P chạy vào dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người Duy làm D ngã xuống nền, tiếp đó H nói Bảo đưa con dao thì Bảo đưa, rồi H cầm dao xông vào chém 03 nhát trúng vào tay, chân và đầu của Duy gây thương tích chảy máu, trong quá trình chém, H chém nhầm trúng vào bàn tay phải của Phúc gây thương tích. Thấy Duy chảy nhiều máu nên cả nhóm dừng lại rồi điều khiển xe bỏ đi nơi khác. Về phía bị hại, sau khi bị nhóm của H chém gây thương tích đã được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 7 giờ ngày 10/01/2026, Trần Thị Thanh T (mẹ Duy) đến Cơ quan Công an trình báo, đồng thời ngày 11/01/2026, Duy có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Ngô Bảo H, Nguyễn Chí B, Võ Văn H và Trị Hồng P.

Ngày 10/01/2026, khi biết bà Thúy đến Cơ quan Công an trình báo thì Ngô Bảo H, Nguyễn Chí B, Võ Văn H và Trị Hồng P đã đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi cố ý gây thương tích, đồng thời giao nộp 01 con dao sử dụng chém Lưu Đình D. Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (*bút lục 193 - 349*).

- Căn cứ kết luận giám định thương tích số 0047.02 ngày 14/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lưu Đình D, sinh năm 2006 tại thời điểm giám định là 03%.

- Căn cứ kết luận giám định thương tích số 1046.02 ngày 10/02/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận giám định bổ sung: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lưu Đình D, sinh năm 2006 tại thời điểm giám định là 05%.

- Căn cứ kết luận giám định tổn thương trên người sống số 0147.02 ngày 09/3/2026 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- + Vết thương ngang sau cằm trái để lại sẹo kích thước 05x0,1cm: Tổn thương này do vật sắc tác động với lực vừa theo hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái hoặc gần tiếp tuyến với bề mặt tổn thương (lực cắt) gây ra;

- + Vết thương 1/3 trên trước ngoài cánh tay trái tổn thương một phần do cơ Delta đã phẫu thuật để lại sẹo kích thước 06x0,5cm: Tổn thương này do vật sắc tác động với lực vừa đủ theo hướng từ trái qua phải, chéch từ trước ra sau hoặc gần tiếp tuyến với bề mặt tổn thương (lực cắt) gây ra;

- + Vết thương 1/3 trên sau ngoài đùi trái đứt điểm bám tận cơ căng mạc đùi, đứt một phần vỏ ngoài xương đùi để lại sẹo kích thước 08x0,2cm: Tổn thương này do vật sắc tác động với lực vừa đủ theo hướng từ trái qua phải, chéch từ trước ra sau hoặc gần tiếp tuyến với bề mặt tổn thương (lực cắt) gây ra;

- + Thương tích của Lưu Đình D: Là các vết thương phần mềm, không tổn thương các mạch máu lớn vì vậy nếu không được cấp cứu kịp thời cũng không dẫn đến tử vong.

- Căn cứ kết luận giám định thương tích số 0364.02 ngày 25/4/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Trị Hồng P, sinh năm 2004 tại thời điểm giám định là 02%.

- Căn cứ kết luận giám định tổn thương trên người sống số 0365.02 ngày 06/4/2026 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận:

+ Vết thương mặt mu đốt 2-3 ngón IV bàn tay phải hiện để lại sẹo hình chữ “U” kích thước 4,5x0,2cm + Mề đốt giữa ngón IV bàn tay phải: Tổn thương này do vật sắc tác động với lực mạnh theo hướng từ mặt sau mu bàn tay sang mặt gan bàn tay (tư thế giải phẫu) hoặc gần song song với về mặt da (lực cắt) tác động;

+ Thương tích của Trĩ Hồng P là vết thương phần mềm, mẻ xương, không tổn thương mạch máu lớn vì vậy nếu không cấp cứu kịp thời cũng không ảnh hưởng đến tính mạng (không dẫn tới tử vong).

- Căn cứ kết luận giám định vật gây thương tích số 0382.02 ngày 06/4/2026 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định: Khi tác động bằng phần lưỡi sắc của con dao (mẫu vật giám định) có thể gây ra thương tích ngón IV bàn tay phải của Trĩ Hồng P.

- Căn cứ kết luận giám định vật gây thương tích số 0383.02 ngày 06/4/2026 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định: Khi tác động bằng phần lưỡi sắc của con dao (mẫu vật giám định) có thể gây ra thương tích “Vết thương sau trẩm trái”, “Vết thương 1/3 trên sau ngoài đùi trái”, “Vết thương 1/3 trên trước ngoài cánh tay trái” của Lưu Đình D.

- Căn cứ kết luận giám định số 691 ngày 03/3/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dao tự chế, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo thông tư 75/2024 ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- Căn cứ kết luận giám định số 670 ngày 13/3/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ dính trên phần lưỡi dao của con dao cần giám định là máu người. Phân tích dấu vết máu trên được 02 kiểu gen (ADN) nam giới và trùng với kiểu gen (ADN) của Lưu Đình D và Trĩ Hồng P.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Ngoài ra, các bị cáo Trĩ Hồng P, Nguyễn Chí B, Võ Văn H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Quá trình điều tra thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ của Ngô Bảo H: 01 xe mô tô BKS 93HA – 025.28; 01 áo khoác màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng viền đen; 01 điện thoại di động Iphone 8Plus;

- Thu giữ của Võ Văn H: 01 con dao dài 70cm, có cán bằng gỗ dài 30cm, phần lưỡi dao dài 40cm, bản rộng dài 07cm; 01 áo khoác dạng shiper màu đỏ xám; 01 quần vải dài màu đen; 01 xe mô tô BKS 64B1 – 675.40; 01 điện thoại di động Vivo màu xanh đen;

- Thu giữ của Trị Hồng P: 01 áo sơ mi màu đen; 01 quần Jean màu bạc;
- Thu giữ của Nguyễn Chí B: 01 áo khoác màu đen, sọc trắng, tay dài; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng sữa, viền đen; 01 quần tay đùi màu đen;
- Thu giữ tại hiện trường mẫu máu được thấm vào 01 bông tăm đã được niêm phong.

- Thu giữ của Lưu Đình D: 10 sợi tóc phục vụ giám định.

- Thu giữ của Trị Hồng P: 10 sợi tóc phục vụ giám định.

Vào ngày 06/4/2026, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho: Võ Văn Hiếu 01 xe mô tô BKS 64B1 – 675.40, Phan Thị Thu Sững 01 xe mô tô BKS 93HA – 025.28.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Người bị hại Lưu Đình D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố tại Bản cáo trạng số 28/CT – VKS ngày 05 tháng 5 năm 2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Ngô Bảo H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” và từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”; Không đề nghị xử phạt bổ sung.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 09 tháng tù đến 01 năm tù

Xử phạt bị cáo Trị Hồng P từ 09 tháng tù đến 01 năm tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B từ 09 tháng tù đến 01 năm tù

Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời trình bày của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng 28/CT – VKS ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cùng lời khai, bản cung của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như các biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú; kết luận giám định (bút lục 134 – 147); Kết luận giám định vật gây thương tích (bút lục 152 – 160); Biên bản thực nghiệm điều tra – bản ảnh hiện trường (BL 172 - 192); Vật chứng của vụ án đã thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, công khai tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/01/2026, bị cáo Ngô Bảo H do có bức tức với Lưu Đình D – người bị hại vì nghi ngờ Duy đang uống nước cùng với Hoa, bạn gái của bị cáo – nên bị cáo gọi điện cho bị cáo Võ Văn H lấy hung khí là con dao dài 70cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại để giải quyết mâu thuẫn với Duy. Bị cáo Hào đồng ý và rủ thêm bị cáo Phúc cùng đi đến gặp bị cáo Huy, bị cáo Bảo rồi cả bốn bị cáo đi đến quán Duy, Hoa đang ngồi uống nước; tại đây bị cáo Hào, bị cáo Phúc dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người Duy, còn bị cáo Huy dùng dao chém liên tiếp 03 nhát vào đầu, tay và chân của bị hại Duy, khi chém thì bị cáo Huy chém một nhát trúng nhằm vào tay của bị cáo Phúc nên cả nhóm đưa bị cáo Phúc đi sơ cứu vết thương, trên đường đi đã vứt dao bên lề đường nhưng bị cáo Hào nhặt lại và cất giấu. Do người nhà của bị hại Duy trình báo công an nên ngày 10/01/2026 cả bốn bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, nộp lại con dao là vật chứng trong vụ án.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 1046.02 ngày 10/02/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận giám định bổ sung: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lưu Đình D, sinh năm 2006 tại thời điểm giám định là 05%.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 0364.02 ngày 25/4/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Trị Hồng P, sinh năm 2004 tại thời điểm giám định là 02%; bị cáo Phúc đã có đơn không yêu cầu khởi tố về hình sự.

Tại bản kết luận giám định số 691 ngày 03/3/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dao tự chế, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo thông tư 75/2024 ngày 15/11/2024 của Bộ Công an

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội và nếp sống văn hóa mới của khu dân cư.

Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi và năng lực nhận thức để hiểu và biết rõ việc dùng hung khí là dao nhọn, có tính sát thương cao để tác động vào cơ thể của người khác là nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng và phải chịu trách nhiệm hình sự, song các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội; do đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo nhằm cá thể hình phạt.

[2.1] Đối với bị cáo Ngô Bảo H chỉ vì chút nghi ngờ không có căn cứ, ghen tuông vô cớ bị cáo là người đã rủ rê bị cáo Hào, Phúc bị cáo Bảo và cũng chính bị cáo dùng dao và mặc dù là dao tự chế nhưng có chiều dài 70cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 40cm và đã được Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh giám định, kết luận thuộc danh mục dao có tính sát thương cao để gây ra thương tích cho người bị hại Duy là 05% và Phúc là 02%. Hành vi đó của bị cáo đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và hành vi dùng dao thuộc danh mục có tính sát thương cao để thực hiện hành vi xâm phạm đến sức khỏe

của Duy và của Phúc theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ cùng Thông tư 75/2024/TT – BCA hành vi của bị cáo Huy cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự; Do vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với các bị cáo Võ Văn H, Trĩ Hồng P và bị cáo Nguyễn Chí B đều không quen biết, không có mâu thuẫn gì với Duy nên lẽ ra khi nghe bị cáo Huy rủ rê, mang theo dao để giải quyết mâu thuẫn với Duy, các bị cáo phải cản hoặc từ chối không tham gia nhưng ngược lại các bị cáo lại còn giúp sức tích cực cùng với bị cáo Huy xâm phạm đến sức khỏe của Duy, cụ thể bị cáo Hào đã rủ thêm bị cáo Phúc, mang theo dao – là hung khí nguy hiểm – để làm hung khí cho bị cáo Huy chém Duy; khi gặp Duy, bị cáo Phúc còn dùng tay đánh, chân đánh Duy, bị cáo Bảo lấy dao đưa cho bị cáo Huy chém Duy và cũng chính bị cáo Bảo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ném dao đi; Do vậy hành vi của các bị cáo đã đồng phạm với bị cáo Huy về tội: “*Cố ý gây thương tích*” với các tình tiết được quy định tại điểm a – *hung khí nguy hiểm* – và **điểm i** – *có tính chất côn đồ* - khoản 1 Điều **134** của Bộ luật hình sự và do các bị cáo không trực tiếp dùng dao xâm phạm đến sức khỏe của Duy nên không đồng phạm với bị cáo Huy về tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; từ cơ sở, căn cứ pháp luật đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng đã truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo Hào, Phúc, Bảo với mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tuy nhiên, xét các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo – ăn năn hối cải; bị cáo Huy bản thân chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo Hào, Phúc, Bảo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo Huy và bị cáo Bảo đã tác động gia đình để bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho Duy mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng nên cần xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo sau khi phạm tội đã không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, sau khi phạm tội lại áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giữ, tạm giam nên không xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo Huy, Bảo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng và được các bị cáo đồng ý, tự nguyện bồi thường cho người bị hại mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng nên được Hội **đồng** xét xử ghi nhận sự nguyện này

[4] Đối với hành vi các bị **cáo** giải quyết mâu thuẫn đánh nhau tại quán cà phê “Gió”, quá trình điều tra xác định hành vi không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi Huy dùng dao có tính sát thương cao chém gây thương tích 02% cho Trĩ Hồng P, quá trình điều tra Phúc có đơn không yêu cầu xử lý hình sự,

đồng thời Huy đã bị xử lý hành vi trên về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý hành vi “Cố ý gây thương tích” trên.

[4] Vật chứng của vụ án gồm có:

Một thùng giấy đã được niêm phong, trên thùng giấy có chữ ký của ông Nguyễn Hoàng Phú, Trần Quốc Tuấn, Ngô Bảo H và hình dấu tròn mộc đỏ của Công an phường Bình Phước, bên trong thùng giấy có 01 áo khoác màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, viền đen.

Và một thùng giấy đã được niêm phong, trên thùng giấy có chữ ký của ông Bùi Văn Thắng, Mai Minh Công, Trị Hồng P và hình dấu tròn mộc đỏ của Công an phường Bình Phước, bên trong thùng giấy có 01 áo sơ mi màu đen, 01 quần Jean màu bạc;

Thùng giấy đã được niêm phong, trên thùng giấy có chữ ký của ông Đào Thanh Bình, Nguyễn Xuân Phúc, Nguyễn Chí B và hình dấu tròn mộc đỏ của Công an phường Bình Phước, bên trong thùng giấy có 01 quần tây đùi màu đen, 01 áo khoác màu đen sọc trắng tay dài, 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng sữa, viền đen;

Thùng giấy đã được niêm phong, trên thùng giấy có chữ ký của ông Bùi Văn Thắng, Nguyễn Xuân Phúc, Võ Văn H và hình dấu tròn mộc đỏ của Công an phường Bình Phước, bên trong thùng giấy có 01 khoác dạng shiper màu đỏ xám, 01 quần vải dài màu đen;

Bì thư bên trong có chứa 01 bông tăm; Con dao dài 70cm, cán bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao dài 40cm, bản dao rộng 07cm

Cần tịch thu tiêu hủy.

Còn 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh và điện thoại di động Iphone 8Plus thu giữ của bị cáo Huy, bị cáo Hào là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ngô Bảo H phạm tội: *Cố ý gây thương tích*” và tội: *“Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”*.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H, bị cáo Trị Hồng P và bị cáo Nguyễn Chí B phạm tội: *Cố ý gây thương tích*”

2. Hình Phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Thông tư số 75/2024/TT – BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

Xử phạt bị cáo Ngô Bảo H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *“Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”*.

Áp dụng **điểm i** khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Ngô Bảo H 01 (một) năm tù về tội: *“Cố ý gây thương tích”*

Áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Ngô Bảo H phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2026.

2.2. Áp dụng **điểm a, i** khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2026.

Xử phạt bị cáo Trị Hồng P 09 (chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2026.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B 09 (chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2026.

3. Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Bảo H có trách nhiệm bồi thường cho Lưu Đình D số tiền 10.000.000đồng

Buộc bị cáo Võ Văn H có trách nhiệm bồi thường cho Lưu Đình D số tiền 10.000.000đồng

Buộc bị cáo Trị Hồng P có trách nhiệm bồi thường cho Lưu Đình D số tiền 10.000.000đồng

Buộc bị cáo Nguyễn Chí B có trách nhiệm bồi thường cho Lưu Đình D số tiền 10.000.000đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

4. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một thùng giấy đã được niêm phong, trên thùng giấy có chữ ký của ông Nguyễn Hoàng Phú, Trần Quốc Tuấn, Ngô Bảo H và hình

dấu tròn mộc đỏ của Công an phường Bình Phước, bên trong thùng giấy có 01 áo khoác màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, viền đen.

Và một thùng giấy đã được niêm phong, trên thùng giấy có chữ ký của ông Bùi Văn Thắng, Mai Minh Công, Trị Hồng P và hình dấu tròn mộc đỏ của Công an phường Bình Phước, bên trong thùng giấy có 01 áo sơ mi màu đen, 01 quần Jean màu bạc;

Thùng giấy đã được niêm phong, trên thùng giấy có chữ ký của ông Đào Thanh Bình, Nguyễn Xuân Phúc, Nguyễn Chí B và hình dấu tròn mộc đỏ của Công an phường Bình Phước, bên trong thùng giấy có 01 quần tây đùi màu đen, 01 áo khoác màu đen sọc trắng tay dài, 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng sữa, viền đen;

Thùng giấy đã được niêm phong, trên thùng giấy có chữ ký của ông Bùi Văn Thắng, Nguyễn Xuân Phúc, Võ Văn H và hình dấu tròn mộc đỏ của Công an phường Bình Phước, bên trong thùng giấy có 01 khoác dạng shiper màu đỏ xám, 01 quần vải dài màu đen;

Bì thư bên trong có chứa 01 bông tắm; Con dao dài 70cm, cán bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao dài 40cm, bản dao rộng 07cm

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh và điện thoại di động Iphone 8Plus.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Đồng Nai).

5. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng (*năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và những người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP Đồng Nai(02);
- VKSND khu vực 9(01);
- PC02 – CA TP Đồng Nai (1);
- Phân trại tạm giam Bình Phước(4);
- CQ THADS TP Đồng Nai(2);
- Sở Tư pháp TP Đồng Nai(1);
- Những người tham gia tố tụng(5);
- Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng(2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung

